

# TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC VỀ PHÂN TẦNG XÃ HỘI

PHẠM XUÂN HẢO \*

**Tóm tắt:** Phần lớn các nhà xã hội học nổi tiếng trên thế giới đều có những công trình khảo cứu tư tưởng của C.Mác. Trong xã hội học, học thuyết C.Mác được xác định là học thuyết về xung đột xã hội, lý thuyết cấu trúc - chức năng, về biến đổi xã hội. Bài viết trình bày tư tưởng của C.Mác về phân tầng xã hội, trong đó chỉ rõ nguồn gốc của phân tầng xã hội, cơ cấu xã hội, cơ cấu tầng bậc, các phương pháp nghiên cứu phân tầng xã hội.

**Từ khóa:** C.Mác; phân tầng xã hội; cơ cấu xã hội.

## 1. Mở đầu

Tư tưởng về sự phân tầng xã hội của C.Mác là sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng; đấu tranh giai cấp giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột thường xuyên diễn ra và kết thúc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội. “Lịch sử tất cả xã hội tồn tại từ trước đến nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp. Người tự do và người nô lệ, quý tộc và bình dân, chúa đất và nông nô, thợ cả và phường hội và thợ bần, nói tóm lại, những kẻ áp bức và những người bị áp bức, luôn luôn đối kháng với nhau, tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngấm ngầm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội, hoặc bằng sự diệt vong của hai giai cấp đấu tranh với nhau”<sup>(1)</sup>.

Một tư tưởng nữa của C.Mác về phân tầng xã hội cần được coi trọng, đó là “xã hội hoàn toàn chia thành những đẳng cấp xã hội khác nhau”; “một cái thang chia thành từng nấc thang địa vị xã hội”.

“Trong những thời đại lịch sử trước, hầu khắp mọi nơi, chúng ta đều thấy xã hội hoàn toàn chia thành những đẳng cấp xã hội khác nhau, một cái thang chia thành từng nấc thang địa vị xã hội. Ở thời La Mã cổ đại, chúng ta thấy có quý tộc, hiệp sĩ, bình dân, nô lệ; thời trung cổ thì có lãnh chúa phong kiến, chư hầu, thợ cả, thợ bần, nông nô và hơn thế nữa, hầu như trong mỗi giai cấp ấy, lại có thứ bậc đặc biệt nữa”<sup>(2)</sup>.

Theo C.Mác, các nhóm người trong xã hội có những địa vị xã hội và chính địa vị xã hội tạo dựng xã hội với những đẳng cấp xã hội khác nhau. Sự khác nhau và tính đẳng cấp là những dấu hiệu của sự phân tầng, sự phân định các nhóm xã hội ở từng nấc thang địa vị xã

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng. Nghiên cứu này được tài trợ của Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted) trong đề tài mã số: I3.3.2013.12.

<sup>(1)</sup> C.Mác, Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.597-610.

<sup>(2)</sup> C.Mác, Ph.Ăngghen (1995), *Sđd*, t.4, tr.597.

hội. Phân tầng xã hội nghĩa là một hệ thống xã hội qua đó toàn bộ các nhóm người trong xã hội được phân loại, sắp xếp theo các “nấc thang địa vị xã hội”. Đây được xem là tư tưởng cơ bản của C.Mác về phân tầng xã hội, là quan niệm khoa học, phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về phân tầng xã hội.

Phân tầng xã hội là sự phân chia xã hội thành những “nấc thang địa vị xã hội”. Sự phân chia này tạo thứ hạng xã hội, hình thành các tầng lớp xã hội trong một hệ thống xã hội. Mỗi tầng bao gồm những người có cùng địa vị xã hội và giữa các tầng là sự khác biệt về địa vị xã hội. Địa vị xã hội là khái niệm then chốt trong tư tưởng của C.Mác về phân tầng xã hội. Địa vị xã hội được cấu thành trước hết và quan trọng nhất là địa vị trong sản xuất vật chất xã hội và cùng với nó là địa vị chính trị, văn hóa. Trong xã hội, giai cấp nào thống trị sản xuất vật chất thì cũng thống trị đời sống tinh thần<sup>(2)</sup>. Nhiều nhà xã hội học nghiên cứu tư tưởng của C.Mác về địa vị xã hội và chỉ ra rằng, hạt nhân của địa vị xã hội là địa vị kinh tế và sự tổ hợp của địa vị kinh tế, địa vị chính trị, uy tín xã hội. Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu cụ thể tư tưởng của Mác về “địa vị xã hội”, trên cơ sở đó xây dựng các dấu hiệu, tiêu chí về tầng xã hội, đo lường các tầng bậc trong xã hội hiện đại.

Trong các xã hội nô lệ, phong kiến, tư bản tồn tại hai giai cấp cơ bản: chủ nô và nô lệ, địa chủ và nông nô, tư sản và vô sản. Hai giai cấp cơ bản trong các xã hội này ở vào hai địa vị xã hội cao thấp

khác nhau, đối lập nhau. Chủ nô, địa chủ, tư bản ở vào địa vị xã hội thống trị; nô lệ, nông nô, vô sản ở vào địa vị xã hội bị thống trị. Như vậy, sự phân chia xã hội thành giai cấp là dạng thức đặc biệt, hình thái biểu hiện của phân tầng địa vị xã hội - dạng thức này tồn tại khá dài trong lịch sử loài người. Ở những xã hội đó, phân tầng xã hội chứa đựng cả sự phân cực xã hội, sự đối kháng giữa hai giai cấp cơ bản trong xã hội.

## 2. Nguồn gốc của phân tầng xã hội

C.Mác đã chỉ rõ rằng, sở hữu tư liệu sản xuất, phân công lao động xã hội và cấu trúc mang tính hệ thống của xã hội là những nguồn gốc chủ yếu của phân tầng xã hội. C.Mác viết: “Những giai đoạn phát triển của phân công lao động xã hội cũng đồng thời là những hình thức khác nhau của sở hữu, nghĩa là mỗi giai đoạn của phân công lao động cũng quy định những quan hệ giữa cá nhân với nhau, tùy theo quan hệ của họ với tư liệu lao động, công cụ lao động và sản phẩm lao động”<sup>(3)</sup>.

Phân công lao động xã hội là điểm khởi đầu, tiền đề cho sự phát triển sản xuất. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất biểu hiện ở trình độ phân công lao động xã hội. Xã hội càng phát triển, phân công lao động xã hội càng sâu, rộng. Phân công lao động mang lại khả năng, hưởng thụ và lao động, sản xuất và tiêu dùng cho các cá nhân, nhóm xã hội. Song, phân công lao động tạo ra sự

<sup>(2)</sup> *Sđd*, t.3, tr.67.

<sup>(3)</sup> *Sđd*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.31.

phân phối không đồng đều một cách tự nhiên, dẫn tới thu nhập của các cá nhân, nhóm xã hội không ngang bằng nhau. Từ sự khác biệt về điều kiện kinh tế làm cơ sở dẫn đến sự khác biệt về chính trị và xã hội và tạo ra sự khác biệt về mức độ, tính chất quan hệ xã hội. Địa vị xã hội của mỗi người, nhóm xã hội hình thành trên cơ sở của sự khác biệt do phân công lao động mang lại.

C.Mác cũng chỉ ra rằng, phân công lao động tạo ra mâu thuẫn, những mâu thuẫn này nảy sinh một cách tự nhiên. “Sự phân công lao động cũng đồng thời bao hàm mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân riêng biệt hay của gia đình riêng biệt với lợi ích tập thể của tất cả các cá nhân liên hệ với nhau”, muốn xoá bỏ mâu thuẫn “thì chỉ có cách là xoá bỏ sự phân công lao động”<sup>(4)</sup>. Phân công lao động là một bộ phận hữu cơ của sản xuất, mà sản xuất luôn phát triển nhằm đáp ứng tốt hơn, ngày càng cao hơn nhu cầu của con người, vì thế sự khác biệt xã hội do phân công lao động xã hội tạo ra mang tính khách quan, tính quy luật trong sự phát triển sản xuất nói riêng, phát triển xã hội nói chung. Như vậy, nhìn nhận về sự phân tầng xã hội trong học thuyết của C.Mác không chỉ căn cứ vào sở hữu, hình thức sở hữu tư liệu sản xuất mà phải căn cứ vào “phân công lao động xã hội”, đây chính là một căn nguyên quan trọng của sự khác biệt xã hội, nguồn gốc của phân tầng xã hội. Chúng ta cần nhận thức rõ rằng, hình thức sở hữu tư liệu sản xuất và phân công lao động xã hội có mối quan hệ biện chứng, những giai

đoạn phát triển của phân công lao động xã hội cũng đồng thời là những hình thức khác nhau của sở hữu.

Xã hội theo nghĩa thông thường là sự tập hợp những cá nhân thành một tập thể hay một nhóm. Trong các tập hợp ấy, bao giờ cũng có sự phân định lãnh đạo, bị lãnh đạo, hình thành cơ cấu mang tính chức năng. Nếu không tồn tại cơ cấu mang tính chức năng lãnh đạo và bị lãnh đạo thì tập hợp người sẽ hỗn loạn và tan rã, xã hội không tồn tại. “Tôi sinh ra là người, dù xã hội có công nhận hay không công nhận cũng thế; còn tôi sinh ra là quý tộc hay vua chúa là do sự công nhận của mọi người”, chứ không phải sinh ra tôi đã là vua chúa; mỗi con người bao giờ cũng mang một chức năng xã hội nhất định<sup>(5)</sup>. Như thế, sự hình thành cơ cấu xã hội mang tính chức năng lãnh đạo và bị lãnh đạo là tất yếu, bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển các tập hợp người với tính cách là hệ thống xã hội. Song, cũng chính cơ cấu xã hội mang tính chức năng ấy lại tạo ra sự khác biệt xã hội - quan chức và bình dân. Quyền lợi và nghĩa vụ của quan chức và bình dân được xã hội thừa nhận mang tính hợp pháp luôn cho thấy ẩn chứa sự khác biệt xã hội; quan chức bao giờ cũng “hơn” người bình dân về nghĩa vụ và quyền lợi. Sự khác biệt này là điều kiện tạo dựng phân tầng xã hội mang tính cơ cấu của hệ thống xã hội.

Đan xen hai yếu tố trên là con người,

<sup>(4)</sup> *Sđd*, t.3, tr.46.

<sup>(5)</sup> *Sđd*, t.1, tr.471.

là lợi ích. “Chính lợi ích là cái liên kết các thành viên của xã hội thị dân lại với nhau. Mỗi liên hệ hiện thực giữa họ với nhau là đời sống thị dân chứ không phải đời sống chính trị”<sup>(6)</sup>. Chính lợi ích đã hiện thực hoá và làm tăng thêm sự khác biệt xã hội do phân công lao động xã hội và cơ cấu xã hội mang tính chức năng tạo ra. Lợi ích vừa làm tăng thêm sự cố kết giữa các con người, vừa tạo ra “lực đẩy” làm cho sự khác biệt xã hội, khoảng cách giữa địa vị xã hội của các con người doãng ra, rộng hơn. Đối với quan chức, C.Mác đã chỉ ra tinh thần công khai “được coi là sự phản bội lại điều bí mật của nó”; và sự không công khai tạo nên quyền uy hoá, thần thánh hoá tri thức và phương thức tư tưởng nhằm bảo vệ quyền lợi của quan chức.

### 3. Cơ cấu xã hội - Cơ cấu tầng bậc

Xã hội là “một cái thang chia thành từng nấc thang địa vị xã hội”, nghĩa là xã hội thực sự là một hệ thống với cơ cấu tầng bậc của các địa vị xã hội. Phân tầng xã hội là một dạng thức của cơ cấu xã hội - cơ cấu tầng bậc.

Theo C.Mác, hình thức sở hữu tư liệu sản xuất và phân công lao động là hai nguồn gốc chủ yếu của phân tầng xã hội, đồng thời là hai yếu tố quy định cơ cấu xã hội. Phân công lao động càng sâu sắc thì cơ cấu xã hội càng phức tạp. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã làm rõ vai trò của phân công lao động ở các hình thức sở hữu bộ lạc, công xã, phong kiến đối với sự hình thành, biến đổi của cơ cấu xã hội. Ở hình thức sở hữu bộ lạc, do sản xuất chưa phát triển,

phân công lao động còn hạn chế, nên “cơ cấu xã hội chỉ giới hạn ở sự mở rộng của gia đình: tù trưởng của bộ lạc với bên dưới của họ là những thành viên của bộ lạc và những nô lệ”<sup>(7)</sup>. Ở hình thức sở hữu công xã, cơ cấu xã hội được xây dựng trên nền tảng tư hữu tư nhân về bất động sản, phân công lao động đã phát triển hơn, vì thế đã xuất hiện sự đối lập giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và thương nghiệp. Hình thức sở hữu phong kiến là sự điển hình của “sở hữu đẳng cấp”, “Cơ cấu đẳng cấp của chế độ chiếm hữu ruộng đất và các đội hộ vệ vũ trang gắn liền với cơ cấu đẳng cấp đó đã đem lại cho quý tộc quyền lực đối với nông nô”<sup>(8)</sup>. Thời kỳ này, thang bậc đẳng cấp kể cả ở thành thị và nông thôn là: vua chúa, quý tộc, tầng lữ và nông dân. Cơ cấu vua chúa, quý tộc, tầng lữ và nông dân ở thời kỳ phong kiến được xem là “thang bậc” của các địa vị xã hội - mô hình tầng bậc xã hội trong xã hội phong kiến.

Với sự phân chia xã hội thành những “nấc thang địa vị xã hội” cũng đã bao hàm trong đó tính chất bất bình đẳng xã hội. Bất bình đẳng xã hội là tính chất của phân tầng xã hội, hiện tượng xã hội nổi bật trong xã hội phân tầng. Bất bình đẳng xã hội biểu hiện rất rõ trong xã hội có sự phân chia thành giai cấp, với sự phân tầng giai cấp thống trị và giai cấp bị trị, với quan hệ xã hội cơ bản: bóc lột

<sup>(6)</sup> *Sđd*, t.2, tr.183.

<sup>(7)</sup> *Sđd*, t.3, tr.31.

<sup>(8)</sup> *Sđd*, t.3, tr.7.

và bị bóc lột, kẻ áp bức và người bị áp bức. Trong xã hội nô lệ đó là chủ nô và nô lệ, xã hội phong kiến là địa chủ và nông dân, xã hội tư sản là vô sản và tư sản. Sự khác biệt xã hội giữa hai giai cấp cơ bản trong xã hội có sự phân chia thành giai cấp phản ánh tính chất bất bình đẳng xã hội, đồng thời là tính chất của phân tầng xã hội. Như thế, phân tầng xã hội vừa là một dạng thức của cơ cấu xã hội, cơ cấu tầng bậc, vừa phản ánh tính chất bất bình đẳng xã hội; bất bình đẳng không chỉ trong phạm vi lĩnh vực sản xuất mà cả lĩnh vực đời sống tinh thần.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu phân tầng xã hội**

##### **4.1. Xuất phát từ những con người sống**

Trong nhiều tác phẩm, C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày khá rõ quan niệm về con người theo thế giới quan duy vật biện chứng. Theo các ông, “Tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại thì có nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống”. Đó là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ. “Tiền đề của mọi lịch sử, đó là: người ta có khả năng sống đã rồi mới có thể làm ra lịch sử. Nhưng muốn sống được thì trước hết cần có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ nữa”; “khi làm sáng tỏ bất kỳ một hiện thực lịch sử nào, việc đầu tiên là quan sát sự kiện cơ bản đó với với toàn bộ ý nghĩa và phạm vi của nó”. Vì thế, phải xuất phát từ những con người bằng xương bằng thịt, con người đang hoạt động trong những

điều kiện cụ thể để hiểu về họ, cũng như hiểu về xã hội, cơ cấu xã hội, về nhà nước do chính họ tạo ra. “Không phải ý thức quyết định đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức”. “Mọi quan hệ xã hội, mọi cử chỉ, mọi xiềng xích và giới hạn của con người” đều là sản phẩm của ý thức con người<sup>(9)</sup>.

C.Mác cũng đã chỉ rõ rằng, con người và hoạt động sống của họ làm nên xã hội, hình thành cơ cấu xã hội. “Cơ cấu xã hội và nhà nước luôn luôn nảy sinh từ quá trình sinh sống của những cá nhân nhất định, không phải của những cá nhân đúng như bản thân của những cá nhân ấy có thể tự hình dung hay đúng như người khác có thể hình dung, mà là của những cá nhân trong tính hiện thực, nghĩa là đúng như họ đang hành động, sản xuất một cách vật chất, tức là đúng như họ hành động trong những giới hạn, tiền đề và điều kiện vật chất nhất định, không phụ thuộc vào ý chí của họ”<sup>(10)</sup>. Hoạt động của con người là khách quan và nó có thể kiểm nghiệm bằng con đường thực chứng. Nghiên cứu thực chứng về con người và hoạt động sống của họ sẽ tìm ra được bằng chứng về mô hình phân tầng xã hội trong những không gian và thời gian cụ thể.

##### **4.2. Đi từ sản xuất vật chất**

C.Mác đã viết: “Phải xuất phát từ chính ngay sự sản xuất vật chất ra đời sống trực tiếp để xem xét quá trình hiện thực của sản xuất và hình thức giao tiếp

<sup>(9)</sup> *Sđd*, t.3, tr.29-40-38-27.

<sup>(10)</sup> *Sđd*, t.3, tr.36.

gắn liền với phương thức sản xuất ấy”<sup>(11)</sup>.

Đi từ sản xuất vật chất, trước hết đó là sự phân tích về sở hữu và hình thức sở hữu tư liệu sản xuất, tiến tới làm rõ địa vị kinh tế của các nhóm xã hội trong một hệ thống xã hội. Trong nhiều tác phẩm của mình, C.Mác đã sử dụng tư liệu, số liệu để mô tả, phân tích địa vị trong sản xuất vật chất, địa vị kinh tế của các tập đoàn xã hội, nhóm xã hội, từ đó hình thành mô hình các tầng bậc xã hội. Các tác phẩm này mang tính “kinh điển” trong nghiên cứu về phân tầng xã hội từ góc độ sở hữu và hình thức sở hữu tư liệu sản xuất.

Cùng với việc phân tích về sở hữu và hình thức sở hữu tư liệu sản xuất, C.Mác rất coi trọng phân tích phân công lao động xã hội. Bởi vì, phân công lao động xã hội, theo C.Mác đó là một trong những nguồn gốc chủ yếu tạo nên sự phân tầng địa vị xã hội. Bỏ qua phân tích phân công lao động trong xã hội sẽ không thể tìm được lời giải khoa học về phân tầng xã hội trong thực tế.

Phân tích về phân công lao động xã hội, một mặt có những nghiên cứu tổng quan về phân công lao động trong xã hội ở những thời điểm cụ thể, đồng thời phải chỉ ra được phạm vi hoạt động của mỗi người, mỗi nhóm xã hội. C.Mác chỉ rõ rằng, phân công lao động tạo ra cho mỗi người “một phạm vi hoạt động nhất định”, mỗi người nhận biết được nó thì hành động tốt. Phạm vi hoạt động trong khuôn khổ phân công lao động đó chính là nghề nghiệp; nghề nghiệp trong lĩnh vực sản xuất vật chất, sản xuất tinh thần,

trong cơ cấu xã hội mang tính chức năng,... Đó là vị trí, công việc mà mỗi cá nhân, nhóm xã hội đang đảm nhiệm trong xã hội. Để sống, mỗi con người phải tìm kiếm việc làm, tìm kiếm một chỗ đứng trong cơ cấu tổ chức xã hội. Việc làm, chỗ đứng trong cơ cấu tổ chức xã hội tạo cho họ “một phạm vi hoạt động nhất định” để từ đó họ tồn tại và tham gia vào các thứ bậc địa vị xã hội.

Đi từ nghề nghiệp của mỗi người, nhóm xã hội để làm rõ phân tầng xã hội là một trong những phương pháp nghiên cứu phân tầng xã hội khách quan, khoa học. C.Mác đã chỉ rõ: “Những cá nhân biểu hiện đời sống của họ như thế nào thì họ là như thế ấy: do đó họ là như thế nào, điều ấy ăn khớp với sản xuất của họ, với cái họ sản xuất ra cũng như cách họ sản xuất. Do đó những cá nhân là như thế nào, điều đó ăn khớp với sự sản xuất của họ với cái mà họ sản xuất ra cũng như với cách họ sản xuất. Do đó, những cá nhân là như thế nào, điều đó phụ thuộc vào những điều kiện vật chất của sự sản xuất của họ”<sup>(12)</sup>.

#### ***4.3. Làm rõ sự đa dạng, nhiều cấp độ của các tầng bậc xã hội, gắn với phân tích cơ cấu xã hội***

Một điểm cần chú ý trong tư tưởng của C.Mác là, trong mỗi giai cấp “lại có thứ bậc đặc biệt nữa”. Nghĩa là, trong xã hội có sự phân chia thành giai cấp không chỉ tồn tại các giai cấp cơ bản mà còn có những thành phần xã hội khác và

<sup>(11)</sup> *Sđd*, t.3, tr.54.

<sup>(12)</sup> *Sđd*, t.3, tr.30.

trong bản thân mỗi giai cấp cũng có sự phân hóa, chia thành các tầng bậc địa vị xã hội khác nhau. Trong các xã hội, phân tầng xã hội mang tính đa dạng, nhiều cấp độ, phức hợp của các thứ bậc địa vị xã hội và quan hệ xã hội. Phân tích về phân tầng xã hội phải làm rõ tính đa dạng, với nhiều cấp độ, không được giản đơn, phiến diện.

Khi nghiên cứu về phân tầng xã hội và cơ cấu xã hội, các nhà nghiên cứu thường xem xét ở các góc nhìn khác nhau. Nghiên cứu về phân tầng xã hội được xem xét ở góc độ cấu trúc tầng bậc địa vị xã hội, làm rõ tính chất bất bình đẳng xã hội. Nghiên cứu về cơ cấu xã hội thường được nhìn nhận dưới góc độ cách thức tổ chức của hệ thống xã hội, làm rõ sự đoàn kết xã hội. Do đó, trong nghiên cứu, người ta thường tách sự rời sự nghiên cứu về phân tầng xã hội và cơ cấu xã hội.

Theo C.Mác, xã hội là “một cái thang chia thành từng nấc thang địa vị xã hội”, nghĩa là xã hội thực sự là một hệ thống với cơ cấu tầng bậc của các địa vị xã hội. Vì thế, phân tầng xã hội là một dạng thức của cơ cấu xã hội - cơ cấu xã hội tầng bậc. Nghiên cứu về phân tầng xã hội thực sự khách quan, toàn diện phải đặt nó trong nghiên cứu cơ cấu xã hội; và nghiên cứu về cơ cấu xã hội không thể không nghiên cứu về phân tầng xã hội.

Trong đề tựa tái bản Tuyên ngôn, Ph.Ăngghen viết: “Tư tưởng cơ bản và chủ đạo của “Tuyên ngôn” là: trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ

cấu xã hội, cơ cấu này tất yếu phải do kinh tế mà ra; cả hai cái đó cấu thành cơ sở lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy”<sup>(13)</sup>. Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng, cơ cấu xã hội là một yếu tố cấu thành “cơ sở lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng” của các thời đại. Đặt nghiên cứu về phân tầng xã hội trong nghiên cứu về cơ cấu xã hội sẽ thấy rõ hơn tầm quan trọng của việc nghiên cứu phân tầng xã hội. Một điểm đáng chú ý trong tư tưởng của Ph. Ăngghen, cơ cấu kinh tế quyết định cơ cấu xã hội. Nó càng khẳng định tính đúng đắn của phương pháp nghiên cứu về phân tầng xã hội phải đi từ sản xuất vật chất.

#### **4.4. Đảm bảo tính khách quan, lịch sử, cụ thể**

Cùng với sự vận động, phát triển của sản xuất, phân tầng xã hội vận động và biến đổi. Có mô hình chung về phân tầng xã hội, song ở mỗi xã hội cụ thể, hệ thống xã hội cụ thể có hình thức phân tầng xã hội cụ thể, vừa mang tính chung, vừa có tính riêng. Do đó, trong nghiên cứu về phân tầng xã hội phải coi trọng tính khách quan, lịch sử, cụ thể.

Muốn vậy, phải tiến hành điều tra, nghiên cứu thực tế bằng phương pháp khoa học; phải thu thập đầy đủ chứng cứ xác thực chứ không thể mô tả theo cảm tính, suy luận một cách chung chung theo kiểu duy lý. V.I.Lênin đã chỉ ra rằng, trong phân tích các sự kiện xã hội đang diễn ra người ta thường có khuyết điểm thiếu quan điểm lịch sử và thiếu cụ

<sup>(13)</sup> *Sđd*, t.21, tr.11.

thể; vì thế, cần sử dụng số liệu thống kê để khắc phục bệnh nói suông chung chung. V.I.Lênin chỉ rõ, sự thật của các số liệu luôn bướng bỉnh, khó nghe nhưng phải chấp nhận, song những số liệu đó phải là những sự thật “chính xác không thể chối cãi được”, chứ không phải những sự thật viển vông dẫn theo cách “chơi trò ví dụ” như một số người thường làm<sup>(14)</sup>.

### 5. Phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Thực hiện nền kinh tế thị trường là chủ trương nhất quán, lâu dài của Đảng ta. Thực hiện kinh tế thị trường để phát huy hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh nền kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân. Song kinh tế thị trường có mặt tiêu cực mâu thuẫn với bản chất của chủ nghĩa xã hội, đó là xu thế phân hóa giàu nghèo quá mức.

Phân hóa giàu nghèo - quá trình phân chia xã hội thành các nhóm xã hội có điều kiện kinh tế khác biệt nhau; thể hiện trong xã hội có nhóm giàu - tầng đỉnh, nhóm khá - tầng giữa, nhóm nghèo - tầng đáy, trong xã hội có sự khác biệt về thu nhập, tài sản, mức sống giữa các con người và các nhóm xã hội.

Phân hóa giàu nghèo không đồng nghĩa với phân tầng xã hội. Phân tầng xã hội là hệ quả về mặt xã hội, phản ánh tính chất của phân hóa giàu nghèo. Phân hóa giàu nghèo tạo ra sự khác biệt về thu nhập, tài sản, mức sống,... giữa các con người và các nhóm xã hội, do đó nó tạo ra trong xã hội một cấu trúc xã hội tầng bậc dựa trên thu nhập, tài sản, mức

sống. Phân tích phân hóa giàu nghèo cho thấy được quá trình và tính chất phân tầng xã hội đang diễn ra.

Ở nước ta, từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, phân hóa giàu nghèo trở thành một hiện tượng xã hội nổi trội, đồng hành cùng với những biến đổi kinh tế - xã hội của đất nước. Trên cả nước, trong tất cả các cộng đồng dân cư, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các nhóm xã hội, ở cả đô thị và nông thôn, đồng bằng, miền núi và hải đảo, trong tất cả các dân tộc (theo nghĩa tộc người),... đều diễn ra tình trạng phân hóa giàu nghèo với mức độ và tính chất khác nhau. Khoảng cách chênh lệch về thu nhập, tài sản, mức sống giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các vùng có xu hướng doãng ra. Sự khác biệt về thu nhập, tài sản, mức sống trong xã hội là một xu thế. Nó cho thấy, ở nước ta hiện nay đã, đang và sẽ có sự phân tầng xã hội về thu nhập, tài sản, mức sống. Trên thực tế, những nghiên cứu về phân tầng xã hội ở nước ta những năm gần đây chỉ sử dụng chỉ báo về thu nhập bình quân để đo lường, phân tích, đánh giá là chủ yếu, vì thế một số nghiên cứu sử dụng khái niệm phân tầng xã hội theo thu nhập, mức sống<sup>(15)</sup>, và kết quả nghiên cứu chủ yếu phản ánh sự phân tầng xã

(14) V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, t.30, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.435-443.

(15) Trịnh Duy Luân (2004), “Về phân tầng xã hội Việt Nam hiện nay: Nhìn lại một số khía cạnh phương pháp luận từ cách tiếp cận xã hội học”, *Tạp chí Xã hội học*, 3(87), tr.14-24.

hội về thu nhập, tài sản, mức sống.

Các nghiên cứu ở nước ta hiện nay cũng chỉ ra rằng, có nhiều yếu tố tác động đến phân tầng xã hội: thể chế kinh tế, hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường xã hội (nông thôn - đô thị, vùng miền), các yếu tố thuộc về cá nhân (tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp),...<sup>(16)</sup>. Trong đó, yếu tố khu vực kinh tế có tác động mạnh nhất. Phần lớn người làm trong khu vực nhà nước, khu vực đầu tư nước ngoài có bình quân thu nhập cao hơn người làm trong các khu vực khác, nhất là khu vực sản xuất tư nhân nhỏ lẻ<sup>(17)</sup>.

Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình, với việc phân chia xã hội dựa vào tiêu chí nghề nghiệp cho khả năng nhận diện các tầng bậc xã hội ở nước ta hiện nay. Theo đó, ở tầng đỉnh gồm các nhóm lãnh đạo, quản lý, doanh nhân, chuyên môn cao; tầng giữa gồm nhân viên, công nhân lao động kỹ thuật, buôn bán, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; tầng thấp gồm lao động đơn giản, nông dân<sup>(18)</sup>.

Nhìn vào hiện trạng phân tầng xã hội ở nước ta hiện nay cho thấy tính thực tiễn, khẳng định tính khoa học tư tưởng của Mác về phân tầng xã hội. Phân tầng xã hội (phân tầng xã hội theo thu nhập, tài sản, mức sống) diễn ra mạnh, là một hiện tượng xã hội nổi trội kể từ khi nước ta chuyển từ cơ chế kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường. Trong kinh tế thị trường, với nhiều thành phần kinh tế, sự đa dạng hình thức

sở hữu là yếu tố quan trọng tạo ra quá trình phân hóa xã hội mạnh, hình thành các tầng bậc xã hội. Cùng với nền kinh tế thị trường, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mở cửa, hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa, phân công lao động xã hội ở nước ta diễn ra mạnh, rộng, sâu sắc. Cho đến thời điểm hiện tại, khó có thể thống kê tất cả các ngành nghề ở nước ta hiện nay. Phân công lao động không chỉ tạo cho mỗi người “một phạm vi hoạt động” mà là căn nguyên của sự khác biệt về thu nhập, mức sống. Lao động trong các ngành nghề khác nhau, lao động trong cùng một ngành nghề nhưng ở các thành phần kinh tế và địa bàn khác nhau cho thu nhập khác nhau. Cấu trúc ngành nghề, chuyển đổi cơ cấu lao động nghề nghiệp xã hội tác động mạnh đến phân tầng mức sống, và là căn nguyên chủ yếu của phân tầng xã hội theo thu nhập, tài sản, mức sống ở nước ta hiện nay.

Sự đa dạng các thành phần kinh tế, hình thức sở hữu và phân công lao động xã hội đã tạo cho các con người, nhóm xã hội ở nước ta điều kiện kinh tế khác biệt nhau. Nó tạo dựng cho mỗi người, mỗi nhóm xã hội một địa vị xã hội nhất định. Cái địa vị xã hội được dựng nên

<sup>(16)</sup> Nguyễn Đình Tấn (2009), “Các yếu tố tác động đến phân tầng xã hội”, Tạp chí *Xã hội học*, số 1, tr.13-25.

<sup>(17)</sup> Trịnh Duy Luân (2004), *tlđđ*, tr.14-24.

<sup>(18)</sup> Lê Văn Toàn (2012), *Phân tầng xã hội ở Việt Nam trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.156-157.

bởi sở hữu, vị thế lao động, mà trực tiếp và dễ nhận biết là thu nhập, tài sản, mức sống.

Terry Eagleton, trong sách *Tại sao Mác đúng?* đã viết: “Trong khi nhiều nhà tư tưởng xã hội đã nhìn nhận xã hội loài người như một sự thống nhất hữu cơ, thì cái hình thành xã hội theo C.Mác là sự phân công. Nó được tạo nên bởi những lợi ích bất đồng nhau”<sup>(19)</sup>. Phân tầng xã hội theo thu nhập, tài sản, mức sống ở nước ta hiện nay minh chứng tính khoa học, tính thực tiễn tư tưởng của C.Mác về phân tầng xã hội. Từ đó có thể rút ra rằng, trên cơ sở đứng vững và vận dụng sáng tạo tư tưởng của C.Mác về phân tầng xã hội mới có thể phân tích, đánh giá đúng hiện trạng phân tầng xã hội ở nước ta hiện nay.

## 6. Kết luận

Tư tưởng của C.Mác về phân tầng xã hội là một hệ thống xã hội qua đó toàn bộ các nhóm người trong xã hội được phân loại theo thứ bậc nhất định, được sắp xếp theo các “nấc thang địa vị xã hội”; phân tầng xã hội bắt nguồn từ sở hữu tư liệu sản xuất, phân công lao động xã hội và cơ cấu mang tính hệ thống của xã hội; phân tầng xã hội đa chiều, nhiều cấp độ, phức hợp của các thứ bậc địa vị xã hội và quan hệ xã hội; một dạng thức của cơ cấu xã hội, phản ánh tính chất bất bình đẳng xã hội; xem xét, đánh giá phân tầng xã hội phải khách quan, lịch sử, cụ thể, xuất phát từ sản xuất vật chất và những con người sống để tìm hiểu, khám phá các vấn đề xã hội trong xã hội

phân tầng.

C.Mác và Ph.Ăngghen là những người sáng lập xã hội học khoa học bằng việc khám phá ra quan niệm duy vật về lịch sử, tức là tính khách quan của các quy luật hoạt động và phát triển của xã hội<sup>(20)</sup>. C.Mác đã cung cấp cho xã hội học và chính trị học hiện đại một trong những tiếp cận lý thuyết bao quát và mạnh mẽ nhất; “bất cứ lý thuyết phân tầng nào đều vay mượn của Mác cách lý giải về giai cấp, ngay dù nhà xã hội học đó kết thúc bằng cách bài bác Mác”<sup>(21)</sup>.

“Các nhà xã hội học nổi tiếng trên thế giới đều soi vào các công trình nghiên cứu của chủ nghĩa Mác để xem lý thuyết của họ đã đạt tới trình độ nhận thức nào trên học thuyết Mác”. Vì thế, “Chúng ta không có lý do gì để không ngừng học tập và nghiên cứu một cách hệ thống và liên tục học thuyết Mác. Hơn ai hết, các nhà khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam trong số đó có các nhà xã hội học cần phải liên tục tìm đọc và suy nghĩ một cách khoa học nghiêm túc và với một tinh thần cởi mở để khai thác tư tưởng xã hội học trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin”<sup>(22)</sup>.

<sup>(19)</sup> Terry Eagleton (2014), *Tại sao Mác đúng?*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.62.

<sup>(20)</sup> (1988), *Những cơ sở nghiên cứu xã hội học*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.7.

<sup>(21)</sup> Tony Bilton (1993), *Nhập môn xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.56.

<sup>(22)</sup> Bùi Quang Dũng - Lê Ngọc Hùng (2005), *Lịch sử xã hội học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.201.

